

**KẾ HOẠCH****thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 22/8/2026  
của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành  
ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới**

-----

Ngày 22/8/2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 26-NQ/TW*). Trên cơ sở điều kiện thực tiễn, tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

- Quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên; xác định phát triển du lịch là một trong những nhiệm vụ quan trọng, góp phần tạo động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế về văn hóa, lịch sử, cảnh quan thiên nhiên, nông nghiệp, làng nghề, sản phẩm OCOP và bản sắc văn hóa các dân tộc của tỉnh để hình thành các sản phẩm, điểm đến, tuyến du lịch đặc sắc, có khả năng cạnh tranh; gắn phát triển du lịch với phát triển văn hóa, công nghiệp văn hóa, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp, kinh tế số, khoa học, công nghệ và các ngành, lĩnh vực có liên quan; từng bước xây dựng hệ sinh thái du lịch đồng bộ, hiện đại, xanh, thông minh, an toàn và bền vững.

- Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, sản phẩm và dịch vụ du lịch; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực quản trị và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; tăng cường liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; từng bước xây dựng Thái Nguyên trở thành điểm đến hấp dẫn của vùng trung du và miền núi phía Bắc, có sản

phẩm du lịch đặc trưng, giàu bản sắc, chất lượng cao và có khả năng thu hút khách du lịch lưu trú dài ngày, mức chi tiêu cao.

- Gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan và môi trường; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử và sinh thái; nâng cao vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư, tạo việc làm, sinh kế và thu nhập bền vững cho người dân, nhất là tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## **2. Yêu cầu**

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 26-NQ/TW; bảo đảm cụ thể, thiết thực, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch.

- Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền; đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển du lịch vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, đầu tư công và các chương trình, đề án có liên quan; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện.

- Phát triển du lịch theo hướng liên ngành, liên vùng, hình thành hệ sinh thái kinh tế du lịch đồng bộ; tăng cường liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp, người dân và các tổ chức xã hội; đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong vùng và các trung tâm du lịch lớn để xây dựng sản phẩm, tuyến du lịch, quảng bá điểm đến và mở rộng thị trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển du lịch; ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho hạ tầng, sản phẩm, điểm đến và các dự án có tính lan tỏa cao; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nhà đầu tư chiến lược và doanh nghiệp có năng lực. Phát triển du lịch phải gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Đến năm 2030**

#### ***1.1. Mục tiêu tổng quát***

- Đến năm 2030, đưa du lịch Thái Nguyên trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, phát triển theo hướng bền vững, sáng tạo, có sức cạnh tranh cao. Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch chất lượng, đa

dạng, khai thác hiệu quả lợi thế của từng vùng, từng địa phương, phù hợp với xu hướng và nhu cầu của thị trường.

- Ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp; đồng thời đẩy mạnh phát triển du lịch văn hóa gắn với bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử, truyền thống; phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp và nông thôn, du lịch sinh thái và kinh tế đêm, qua đó góp phần nâng cao giá trị gia tăng và sức hấp dẫn của điểm đến du lịch Thái Nguyên.

### ***1.2. Về đột phá phát triển du lịch***

- Thực hiện mục tiêu **“Hai trọng điểm, một trục động lực, một nền tảng”**, cụ thể:

**Hai trọng điểm:** Tập trung quy hoạch, đầu tư, phát triển 2 khu du lịch trọng điểm Hồ Núi Cốc và Hồ Ba Bể theo hướng thu hút mạnh các tập đoàn lớn đầu tư các dự án cung cấp sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, cơ sở lưu trú du lịch cộng đồng (homestay), du lịch tâm linh, cắm trại; tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quy mô quốc gia, quốc tế.

**Một trục động lực:** Phát triển các sản phẩm du lịch gắn với phát huy giá trị di sản vật thể, phi vật thể, di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh, bảo tồn, phát huy, lan tỏa giá trị văn hóa, con người Thái Nguyên, làm yếu tố động lực để phát triển du lịch bền vững.

**Một nền tảng:** Phát triển rộng, có chiều sâu các sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

### ***1.3. Mục tiêu cụ thể***

- Đón ít nhất 12 triệu lượt khách, trong đó: Khách nội địa đạt 11 triệu lượt và khách quốc tế đạt 1 triệu lượt.

- Tổng thu từ các hoạt động du lịch đạt trên 25.000 tỷ đồng/năm.

- Tạo việc làm cho khoảng 10.000 lao động trong lĩnh vực du lịch.

- Phát triển thêm ít nhất 300 cơ sở lưu trú du lịch; có ít nhất 5 khách sạn đạt tiêu chuẩn từ 4 đến 5 sao, trong đó có khách sạn 5 sao tại một số phường, khu du lịch Hồ Núi Cốc và Hồ Ba Bể.

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng khách du lịch và tổng thu từ khách du lịch hằng năm ở mức cao, đóng góp ngày càng lớn vào GRDP của tỉnh; chú trọng thu hút khách có khả năng chi tiêu cao, lưu trú dài ngày; nâng cao chất lượng

và hiệu quả hoạt động kinh doanh du lịch, từng bước nâng tỷ trọng đóng góp trực tiếp và gián tiếp của du lịch vào nền kinh tế tỉnh.

- Nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, mua sắm, vận tải và các dịch vụ bổ trợ; từng bước hình thành thêm các cơ sở, tổ hợp dịch vụ du lịch có chất lượng, quy mô phù hợp với từng khu vực, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách du lịch.

- Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch có lợi thế của tỉnh, trong đó chú trọng du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch trải nghiệm vùng chè, du lịch ẩm thực, du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, du lịch thể thao, sự kiện, MICE và các sản phẩm du lịch đêm phù hợp với điều kiện thực tế.

- Phân đầu mỗi xã, phường lựa chọn, xây dựng và phát triển sản phẩm hoặc điểm đến đặc trưng có khả năng nhận diện thương hiệu; hình thành các tuyến, điểm du lịch liên kết giữa khu vực đô thị, nông thôn, vùng hồ, vùng chè, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa và các điểm du lịch cộng đồng; tăng cường liên kết với các địa phương trong vùng để hình thành hành trình du lịch đa dạng, hấp dẫn.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động du lịch; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch của tỉnh, số hóa tài nguyên và điểm đến, bản đồ số du lịch, hệ thống thuyết minh đa phương tiện, vé điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích hỗ trợ du khách; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các công nghệ mới trong quản lý, xúc tiến, quảng bá và phục vụ khách du lịch.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; chú trọng đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng giao tiếp và văn hóa ứng xử; hỗ trợ người dân tham gia phát triển du lịch cộng đồng, xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế gắn với du lịch; từng bước xây dựng đội ngũ nhân lực du lịch chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Tăng cường bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch; kiểm soát rác thải, nước thải, cảnh quan và sức tải môi trường; phát triển các điểm đến xanh, thân thiện với môi trường, bảo đảm phát triển du lịch gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và các giá trị văn hóa.

## **2. Đến năm 2045**

- Du lịch Thái Nguyên phát triển hiện đại, chuyên nghiệp, xanh, thông minh và bền vững, có sức cạnh tranh cao; trở thành một trong những ngành

kinh tế quan trọng của tỉnh, có hệ sinh thái dịch vụ đồng bộ, chất lượng và khả năng liên kết sâu rộng với các trung tâm du lịch trong nước và quốc tế.

- Thái Nguyên trở thành điểm đến có thương hiệu trong vùng trung du và miền núi phía Bắc; các giá trị văn hóa, lịch sử, cảnh quan thiên nhiên, trà, ẩm thực và sản phẩm địa phương được chuyển hóa hiệu quả thành nguồn lực phát triển du lịch; cộng đồng dân cư thực sự là chủ thể của phát triển du lịch, người dân được hưởng lợi và có sinh kế bền vững từ hoạt động du lịch.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị về phát triển du lịch**

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, là động lực quan trọng trong chuyển đổi, xây dựng mô hình tăng trưởng mới của đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm; phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong quảng bá du lịch, văn hóa và nâng cao sức mạnh mềm quốc gia.

- Đổi mới tư duy phát triển du lịch từ diện rộng, dựa vào số lượng, khai thác tài nguyên đơn thuần sang chú trọng mô hình phát triển theo chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, bền vững và giá trị gia tăng cao gắn với các sản phẩm giàu sáng tạo, trải nghiệm đặc sắc; đổi mới tư duy về quản trị du lịch theo hướng quản trị hệ sinh thái kinh tế dịch vụ tổng hợp, đồng bộ trong chuỗi giá trị.

- Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu trong phát triển du lịch; lồng ghép mục tiêu du lịch vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; gắn phát triển du lịch với phát triển văn hóa, bảo đảm môi trường, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đưa phát triển du lịch trở thành nhiệm vụ thường xuyên trong chương trình công tác của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực tạo tiền đề cho du lịch phát triển. Tăng cường điều phối, kết nối vùng, liên vùng; phát huy các thiết chế văn hóa, thể thao, các giá trị thương hiệu của tỉnh thành nguồn lực cho phát triển du lịch.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò và những đóng góp của du lịch đối với phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng văn hóa du lịch, văn minh du lịch; nâng cao ý thức của người dân, doanh nghiệp và du

khách trong bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan, bảo tồn văn hóa và xây dựng hình ảnh Thái Nguyên là điểm đến thân thiện, an toàn, văn minh, hấp dẫn.

## **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển du lịch**

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển du lịch, bảo đảm đồng bộ với chủ trương, chính sách của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; nghiên cứu cơ chế khuyến khích các mô hình du lịch mới, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch gắn với văn hóa, kinh tế đêm và các sản phẩm sáng tạo.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư thực hiện Đề án số 17-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, Nghị quyết số 76/2026/NQ-HĐND ngày 13/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030, các dự án, công trình hạ tầng du lịch có tính động lực, tạo sức lan tỏa cao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động xúc tiến, quảng bá, phát triển sản phẩm và tổ chức các sự kiện du lịch; huy động nguồn lực hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức và Nhân dân cho phát triển du lịch, bảo đảm sử dụng nguồn lực đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

## **3. Phát triển hạ tầng đồng bộ, hình thành các khu, điểm du lịch có sức cạnh tranh cao**

- Rà soát, tích hợp yêu cầu phát triển du lịch trong quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng giao thông, đô thị, nông thôn và các quy hoạch có liên quan; ưu tiên nâng cấp hệ thống giao thông kết nối các khu, điểm du lịch, nhất là các tuyến có khả năng tạo liên kết vùng và liên kết các điểm đến trong tỉnh.

- Từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông, bãi đỗ xe, điện, nước, viễn thông, vệ sinh môi trường và các công trình dịch vụ thiết yếu tại các khu, điểm du lịch; phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở lưu trú, nhà hàng, khu vui chơi, giải trí, mua sắm, dịch vụ ban đêm, trung tâm hội nghị, không gian văn hóa và các dịch vụ hỗ trợ khác.

- Tập trung đầu tư, nâng cấp một số khu, điểm du lịch có tiềm năng trở thành điểm nhấn của tỉnh; khuyến khích thu hút các nhà đầu tư chiến lược có năng lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm quản trị tham gia các dự án du

lịch quy mô phù hợp, chất lượng cao, bảo đảm đúng quy hoạch và hài hòa với cảnh quan, môi trường.

#### **4. Phát triển sản phẩm du lịch chất lượng cao, nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch**

- Tăng cường nghiên cứu, phân tích thị trường, nhu cầu và xu hướng tiêu dùng du lịch; xác định các thị trường trọng điểm, thị trường tiềm năng và nhóm khách có mức chi tiêu cao, lưu trú dài ngày để có chính sách và giải pháp xúc tiến phù hợp.

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch có lợi thế của Thái Nguyên, nhất là du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch trải nghiệm vùng chè, du lịch ẩm thực, du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, du lịch thể thao, sự kiện và MICE. Phát huy giá trị thương hiệu trà Thái Nguyên, Festival Trà Thái Nguyên, sản phẩm OCOP, làng nghề, ẩm thực và bản sắc văn hóa các dân tộc trong xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng.

- Khuyến khích mỗi địa phương lựa chọn, xây dựng ít nhất một sản phẩm hoặc điểm đến đặc trưng, có câu chuyện, bản sắc và khả năng nhận diện; hình thành các mô hình du lịch cộng đồng tiêu biểu, tạo sự khác biệt giữa các điểm đến. Gắn phát triển du lịch với phát triển công nghiệp văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ, ẩm thực và các sản phẩm sáng tạo.

- Tăng cường liên kết chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp lữ hành, vận tải, lưu trú, nhà hàng, điểm tham quan, cơ sở sản xuất sản phẩm địa phương và cộng đồng dân cư; nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng giữ lại tại địa phương, tạo việc làm và thu nhập cho người dân.

#### **5. Tăng cường xúc tiến, quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch Thái Nguyên**

- Xây dựng chương trình xúc tiến du lịch của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; gắn quảng bá du lịch với quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người, môi trường đầu tư và sản phẩm đặc trưng của Thái Nguyên. Từng bước xây dựng thông điệp, hình ảnh và bộ nhận diện thương hiệu du lịch Thái Nguyên thống nhất, có khả năng nhận diện cao.

- Đẩy mạnh quảng bá trên các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông đa phương tiện; xây dựng hệ thống nội dung số về điểm đến, sản phẩm, sự kiện và dịch vụ du lịch. Tăng cường ứng dụng dữ liệu và

công nghệ trong nghiên cứu thị trường, xây dựng nội dung quảng bá, tiếp thị điểm đến và nâng cao trải nghiệm của du khách.

- Tăng cường tổ chức, đăng cai các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch, hội nghị, hội thảo, triển lãm có khả năng thu hút khách; phát huy hiệu quả các lễ hội, Festival Trà Thái Nguyên và các sự kiện đặc trưng của tỉnh. Tăng cường hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp, cơ quan truyền thông và đối tác trong nước, quốc tế; mở rộng liên kết xúc tiến du lịch theo vùng, liên vùng.

## **6. Phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp và cộng đồng du lịch**

- Xây dựng đội ngũ nhân lực du lịch đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng; chú trọng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng giao tiếp và khả năng thích ứng với yêu cầu mới. Tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và hiệp hội nghề nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng nhân lực theo nhu cầu thực tế của thị trường.

- Khuyến khích doanh nghiệp du lịch đổi mới phương thức quản trị, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu, chuyển đổi số và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị du lịch. Hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho lao động nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân tại các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng; khuyến khích người dân tham gia xây dựng sản phẩm, cung ứng dịch vụ, bảo tồn văn hóa và bảo vệ môi trường tại các điểm đến.

## **7. Đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh**

- Từng bước hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh của tỉnh, kết nối dữ liệu về tài nguyên, điểm đến, sản phẩm, cơ sở lưu trú, dịch vụ, thị trường và khách du lịch. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu du lịch; số hóa tài nguyên và điểm đến; phát triển bản đồ số, hệ thống thuyết minh đa phương tiện, vé điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích hỗ trợ du khách.

- Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật và các công nghệ mới trong quản lý điểm đến, dự báo nhu cầu, quảng bá sản phẩm và nâng cao trải nghiệm của khách du lịch. Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị, công khai, minh bạch thông tin và

giá dịch vụ; tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu và bảo vệ thông tin của khách du lịch theo quy định.

## **8. Đổi mới phương thức quản trị; xây dựng điểm đến xanh, thông minh, an toàn và bền vững**

- Đổi mới phương thức quản lý và quản trị du lịch theo hướng hiện đại, đồng bộ, hiệu quả; tăng cường phối hợp liên ngành, liên địa phương; xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin và xử lý các vấn đề phát sinh tại điểm đến. Từng bước xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng điểm đến, mức độ hài lòng của du khách, chất lượng dịch vụ, môi trường, an toàn, chuyển đổi số và hiệu quả kinh tế du lịch. Thúc đẩy thương mại điện tử trong du lịch, mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, công khai, minh bạch giá dịch vụ, sản phẩm du lịch.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng dịch vụ, giá cả, hàng hóa, an toàn thực phẩm; bảo đảm môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh, minh bạch. Phát triển các điểm đến xanh; ưu tiên đầu tư hệ thống thu gom, xử lý rác thải, nước thải; giảm rác thải nhựa, bảo vệ cảnh quan, tài nguyên và đa dạng sinh học. Phát triển giao thông xanh sử dụng năng lượng sạch tại các đô thị, điểm du lịch phù hợp điều kiện thực tế.

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh tại các khu, điểm du lịch và sự kiện tập trung đông người; chủ động xây dựng phương án ứng phó với các tình huống khủng hoảng, sự cố du lịch, bảo đảm môi trường du lịch an toàn, lành mạnh.

## **9. Gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, bảo vệ tài nguyên và phát triển bền vững**

- Rà soát, đánh giá hệ thống di tích, di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh và các giá trị văn hóa truyền thống có khả năng khai thác phục vụ du lịch; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển sản phẩm du lịch.

- Phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, văn hóa cộng đồng, lễ hội, làng nghề, ẩm thực và các giá trị văn hóa đặc trưng trong phát triển sản phẩm du lịch; bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và khai thác, giữa lợi ích của Nhà nước,

doanh nghiệp, cộng đồng và người dân. Đẩy mạnh số hóa di sản, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, quảng bá và phát triển du lịch.

- Kiểm soát sức tải tại các điểm đến, không đánh đổi môi trường, cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên và giá trị văn hóa lấy tăng trưởng du lịch trước mắt; bảo đảm phát triển du lịch thực sự trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân và bảo tồn các giá trị cho thế hệ mai sau.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 26-NQ/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển du lịch bảo đảm kịp thời, thiết thực, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Kế hoạch này với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình phù hợp và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển du lịch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển du lịch.

**5.** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương quán triệt thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo các cơ quan truyền thông của tỉnh thường xuyên tuyên truyền Nghị quyết số 26-NQ/TW bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, hiệu quả.

**6.** Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

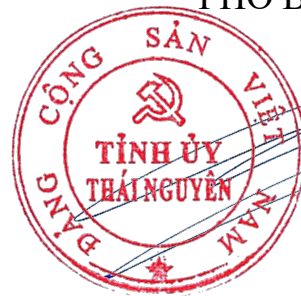
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Các Ban xây dựng Đảng Trung ương
- Văn phòng Trung ương Đảng
- Đảng ủy Chính phủ
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo);

HaQuocKhanh-210

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Bùi Văn Lương**